TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **436**/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 330/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986; HKTT: 3 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1982; HKTT: 09 Phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H và bị đơn ông Phạm Tuấn V cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1. Về con chung: Giao cả hai con chung tên Phạm Nguyễn H1, sinh ngày 10/10/2009 và Phạm Minh T, sinh ngày 22/9/2014 cho ông Phạm Tuấn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bắt đầu đóng từ tháng 06/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Mỹ H chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0007958 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Phạm Tuấn Văn c.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

THẨM PHÁN

Trần Văn Chinh